

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 76/2018/HS-ST

Ngày: 28-08-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bá Hùng.
2. Ông Nguyễn Đức Quỳnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hiền – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Yên Thành .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Phan Lê Tời - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 08 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 08 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 08 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn V, sinh ngày 27 tháng 03 năm 1995 tại xóm N, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm N, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Phan Thị Ng; vợ con: chưa có; tiền án: không; tiền sự : không; nhân thân: Bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội từ tháng 06 năm 2015 đến tháng 06 năm 2017; Bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội xã Phúc Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An, thời hạn 24 tháng, kể từ ngày 08 tháng 04 năm 2018. tạm giữ: không; tạm giam: từ ngày 08 tháng 06 năm 2018 (có mặt).

2. Hồ Hữu C, sinh ngày 25 tháng 07 năm 1990 tại xóm M, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm M, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Hữu Ph (đã chết) và bà Lê Thị Th; có

vợ Nguyễn Thị H và 03 con; tiền án: không; tiền sự : không; tạm giữ: không; tạm giam: không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

-Bị hại: Ông Trần Đức H, sinh năm 1973 (Có mặt)

Nơi cư trú: xóm N, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

-Người có liên quan đến vụ án:

1.Ông Hồ Hữu Đ, sinh năm 1969 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: xóm T, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

2.Ông Đậu Đức Ph, sinh năm 1987 (Có mặt)

Nơi cư trú: xóm S, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

3.Anh Đậu Đức Linh, sinh năm 1992 (Có mặt)

Nơi cư trú: xóm B, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ 00 phút ngày 07 tháng 4 năm 2018, Trần Văn V, sinh ngày 27 tháng 03 năm 1995, trú tại xóm N, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An phát hiện nhà anh Trần Đức H trú cùng xóm không có người ở nhà nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Trần Văn V trèo lên sân thượng tầng 2 nhà anh Trần Đức H rồi dùng chiếc kéo bằng kim loại màu đen, cán sơn màu đen có chiều dài 20 cm mà anh Trần Văn V đã chuẩn bị từ trước để phá ổ khóa cửa sân thượng rồi chui xuống tầng 1 lục lọi tìm tài sản. Khi phát hiện chiếc két sắt để tại phòng ngủ không có chìa khóa nên Trần Văn V đã dùng chiếc kéo phá ổ két sắt nhưng không phá được. Sau đó, Trần Văn V tiếp tục lục lọi tìm tài sản thì thấy ở phòng bên cạnh có một chiếc xe máy WASES màu đen xám, biển kiểm soát 37P7 – 3095, chìa khóa chiếc xe máy để trên bàn trang điểm ở đầu giường, nên Trần Văn V đã dắt chiếc xe máy nói trên đưa ra khỏi nhà anh Trần Đức H bằng đường hẻm phía sau. Nhưng do hẻm nhỏ nên một mình Trần Văn V không thể đưa xe máy ra được nên Trần Văn V đã đi về nhà mình để gọi Lê Văn L, sinh năm 1993, trú tại xóm Ph, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An là người ngủ cùng Trần Văn V trước đó dậy, nói toàn bộ sự việc nêu trên và nhờ Lê Văn L ra giúp khiêng chiếc xe qua khỏi hẻm nhà anh Trần Đức H thì Lê Văn L đồng ý. Sau khi đưa được xe ra khỏi hẻm, Trần Văn V và Lê Văn L điều khiển chiếc xe máy vừa lấy trộm được đến nhà Đậu Đức L, sinh năm 1992, trú tại xóm B, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An để nhờ Đậu Đức L tìm mối tiêu thụ chiếc xe máy thì Đậu Đức L đồng ý.

Đến khoảng 11 giờ ngày 07 tháng 4 năm 2018, Đậu Đức L đưa Trần Văn V và Lê Văn L đến quán của Hồ Hữu Đ, sinh năm 1969, trú tại xóm T, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An để cầm cố chiếc xe máy. Tại đây, Đậu Đức L, Trần Văn V và Lê Văn L gặp Đậu Đức Ph trú tại xóm S, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An là anh em họ với Đậu Đức L. Đậu Đức L nhờ Đậu Đức Ph tìm mối để Trần Văn V và Lê Văn L cầm cố chiếc xe máy thì Đậu Đức Ph đồng ý, sau đó Đậu Đức Ph gọi điện cho Hồ Hữu C, sinh ngày 25/7/1990, trú tại xóm M, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An đến quán nhà Hồ Hữu Đ để xem xe máy. Một lúc sau Hồ Hữu C có mặt, sau khi xem xe máy xong Hồ Hữu C không nhận cầm cố mà muốn mua chiếc xe máy với giá 2.500.000 đồng. Trước khi giao tiền Hồ Hữu C hỏi “giấy tờ xe ở đâu” thì Trần Văn V nói “xe mới trộm được không có giấy tờ”, lúc này Hồ Hữu C đã nói lại giá mua chiếc xe máy nêu trên là 2.400.000 đồng thì Trần Văn V đồng ý. Số tiền thu được từ bán chiếc xe máy Trần Văn V đưa cho Đậu Đức L 300.000 đồng để trả tiền ăn sáng trước đó, số tiền còn lại Trần Văn V giao cho Lê Văn L cất giữ và cả hai đã tiêu xài hết. Sau khi mua được chiếc xe máy và sử dụng một thời gian, Hồ Hữu C nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên đến ngày 22/5/2018 Hồ Hữu C đã tự nguyện đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đầu thú về hành vi của mình đồng thời giao nộp chiếc xe máy nói trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 18 ngày 24/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Thành kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu WASES màu đen xám, biển kiểm soát 37P7 – 3095, có số khung: 49Y – 008064, số máy: C12E – 1514225, xe đã qua sử dụng tại thời điểm Trần Văn V trộm cắp có giá trị là 6.000.000,00 đồng.

Về dân sự: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu WASES màu đen xám, biển kiểm soát 37P7 – 3095, có số khung: 49Y – 008064, số máy: C12E – 1514225, xe đã qua sử dụng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã trả lại cho anh Trần Đức H là chủ sở hữu. Anh H không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 82/CT-VKSYT, ngày 02 tháng 08 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành đã truy tố :

Trần Văn V về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hồ Hữu C về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn V từ 09 đến 12 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo nghiện ma túy, không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Hữu C từ 10 đến 15 triệu đồng.

Về Dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc kéo làm bằng kim loại có cán màu đen có chiều dài 20cm, đã qua sử dụng (Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành đang quản lý)

Buộc bị cáo Trần Văn V nộp số tiền 2.400.000đ (Hai triệu, bốn trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính vào ngân sách Nhà nước.

Án Phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Bị hại: Không yêu cầu bồi thường gì thêm, đề nghị xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo V đề nghị: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án cho bị cáo ; xin lỗi bị hại.

Bị cáo C đề nghị: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án, cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 04 giờ 00 phút ngày 07 tháng 4 năm 2018, Trần Văn V, sinh ngày 27 tháng 03 năm 1995, trú tại xóm N, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An phát hiện nhà anh Trần Đức H ở cùng xóm không có người ở nhà nên đã trèo lên sân thượng tầng 2 rồi dùng kéo bằng kim loại màu đen dài 20 cm của Minh để phá ổ khóa cửa sân thượng rồi xuống tầng 1 vào phòng ngủ Trần Văn V đã dùng kéo phá ổ kết sắt nhưng không được, nên sang phòng bên cạnh có một xe máy WASES màu đen xám, biển kiểm soát 37P7 – 3095, chìa khóa để trên bàn trang điểm. V đã lấy chìa khóa, dắt xe máy ra khỏi nhà anh Trần Đức H bằng đường hẻm phía sau. Nhưng do hẻm nhỏ không đưa xe máy ra được nên V đi về nhà

mình gọi Lê Văn L, sinh năm 1993, trú tại xóm Ph, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An đây, nói toàn bộ sự việc nêu trên và nhờ L ra khiêng chiếc xe máy qua khỏi hẻm nhà H thì L đồng ý.

Sau khi lấy được xe máy, Trần Văn V và Lê Văn L điều khiển xe máy đến nhà Đậu Đức L, sinh năm 1992, trú tại xóm B, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An để nhờ L tìm mối tiêu thụ xe máy thì Đậu Đức L đồng ý.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Đậu Đức L đưa Trần Văn V và Lê Văn L đến quán của Hồ Hữu Đ để cầm cố xe máy. Tại đây, gặp Đậu Đức Ph thì Đậu Đức L nhờ Đậu Đức Ph tìm mối để cầm cố xe máy thì Đậu Đức Ph đồng ý và đã gọi điện cho Hồ Hữu C, sinh ngày 25/7/1990, trú tại xóm M, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An đến quán nhà Hồ Hữu Đ để xem xe máy. Hồ Hữu C đến xem xe máy xong thì không nhận cầm cố mà muốn mua xe máy với giá 2.500.000 đồng. Trước khi giao tiền Hồ Hữu C hỏi “giấy tờ xe ở đâu” thì Trần Văn V nói “xe mới trộm được không có giấy tờ”, nên Hồ Hữu C đã trả giá mua xe máy là 2.400.000 đồng thì Trần Văn V nhất trí và đã nhận tiền, giao xe máy cho C.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của bị hại, người liên quan, vật chứng thu giữ được, bản kết luận định giá tài sản có đủ cơ sở xác định bị cáo V lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, giá trị 6.000.000 đồng; bị cáo C không hứa hẹn trước mà tiêu thụ xe máy biết rõ là do V phạm tội mà có.

Do đó, bị cáo V đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo C đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo V trộm cắp tài sản và bị cáo C tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, đều có giá trị 6.000.000 đồng nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo V theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 và bị cáo C theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]Hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng, gây nguy hại không lớn cho xã hội, làm thiệt hại về tài sản cho người bị hại, tạo điều kiện cho tội phạm hoạt động, hưởng lợi tài sản bất minh mà còn gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân trên địa bàn. Tuy nhiên:

-Bị cáo V: Có nhân thân xấu nhưng thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên cần áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt hình phạt tù với mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Bị cáo C: Có nhân thân tốt, ra đầu thú, thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên cần áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt hình phạt tiền với mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Hình phạt bổ sung:

Bị cáo V nghiện ma túy, không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng.

[3] Về Dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vật chứng: 01 chiếc kéo làm bằng kim loại có cán màu đen có chiều dài 20cm, đã qua sử dụng là công cụ phạm tội của bị cáo, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Bị cáo V bán xe máy do trộm cắp mà có, thu lợi bất chính 2.400.000 đồng nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[4] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đúng theo quy trình, thủ tục, thẩm quyền do Bộ luật tố tụng Hình quy định là hợp pháp.

[5] Án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt Trần Văn V 09 (Chín) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản ” . Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 08 tháng 06 năm 2018.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt Hồ Hữu C 10.000.000 (Mười triệu) đồng nộp vào ngân sách Nhà nước về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tiền phạt được nộp năm lần trong thời hạn năm tháng kể từ ngày án có hiệu lực.

- Vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc kéo làm bằng kim loại có cán màu đen có chiều dài 20cm, đã qua sử dụng (Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành đang quản lý)

Buộc bị cáo Trần Văn V nộp số tiền 2.400.000đ (Hai triệu, bốn trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính vào ngân sách Nhà nước.

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Văn V, Hồ Hữu C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại; người liên quan
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Viện kiểm sát tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Cơ quan THA hình sự;
- UBND xã nơi b/c cư trú;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- TAND tỉnh Nghệ An
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu kết quả.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ